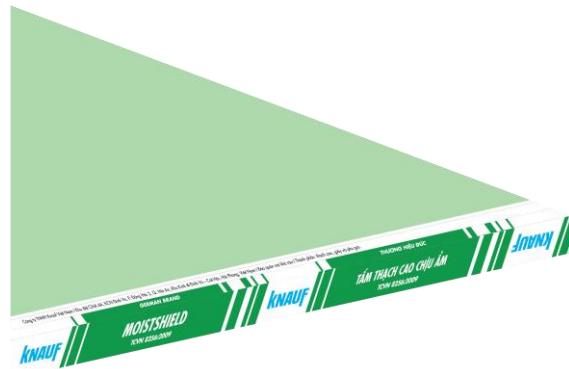


## MoistShield 12.7mm

Tấm thạch cao chịu ẩm

Thông tin kỹ thuật sản phẩm

04/2026



### Mô tả sản phẩm

Tấm thạch cao chịu ẩm MoistShield 12.7mm được thiết kế theo công nghệ tiên tiến, cung cấp các giải pháp trần và vách ngăn các khu vực ẩm ướt trong nhà, tại các công trình dân dụng, thương mại và công nghiệp.

#### Quy cách sản phẩm:

Độ dày (mm)	Chiều rộng (mm)	Chiều dài (mm)	Trọng lượng trung bình (kg/m <sup>2</sup> ) <sup>1)</sup>	Loại cạnh <sup>2)</sup>
12.7	1220	2440	9.4	Vát

Các giá trị trong bảng là giá trị danh nghĩa

1) Trọng lượng trung bình sử dụng cho mục đích tính toán thiết kế và vận chuyển.

2) Các loại cạnh và kích thước khác sẽ được sản xuất theo đơn đặt hàng.

### Ưu điểm

- Lựa chọn vượt trội cho khu vực ẩm ướt
- Vật liệu nhẹ, dễ dàng vận chuyển và lắp đặt
- Thương hiệu Đức, bền vững theo thời gian

### Tiêu chuẩn áp dụng

- QCVN 16:2023/BXD
- TCVN 8256 <sup>3)</sup>
- ASTM C1396 <sup>3)</sup>

3) Sản phẩm sản xuất theo đơn đặt hàng



Chúng nhận áp dụng cho các sản phẩm sản xuất tại nhà máy Knauf Việt Nam

## Thông tin kỹ thuật

Tên chỉ tiêu <sup>4)</sup>		Đơn vị	MoistShield 12.7mm	Phương pháp thử
Cường độ chịu uốn theo Phương pháp B	Đầu gia tải vuông góc với chiều dài tấm	N	≥ 476	TCVN 8257 – 3:2023
	Đầu gia tải song song với chiều dài tấm		≥ 160	
Độ biến dạng ẩm		mm	≤ 10	TCVN 8257 – 5:2023
Độ hút nước		%	≤ 5	TCVN 8257 – 6:2023
Hợp chất lưu huỳnh dễ bay hơi (S8)		ppm	≤ 10	ASTM C471M – 20a

4) Phù hợp theo QCVN 16:2023/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

## Ứng dụng

Tấm Thạch cao Chịu ẩm MoistShield 12.7mm được sử dụng cho hệ trần và hệ vách ngăn nội thất tại các khu vực ẩm ướt, nên được lắp đặt với hệ khung xương kim loại trần và vách ngăn Knauf hoặc được chấp thuận bởi Knauf để đạt hiệu quả cao nhất.

### Giải pháp hệ trần

Hệ khung trần	Độ dày tấm (mm)	Số lớp tấm	Khoảng cách thanh chính tối đa – tâm cách tâm (mm)	Khoảng cách thanh phụ tối đa – tâm cách tâm (mm)
Ultra	12.7	1	1100	406
Pro	12.7	1	800	406
Xtra	12.7	1	800	406

### Giải pháp hệ vách

Hệ Vách	Kích thước khung SupraWall (mm)	Số lớp khung x Bước khung (mm)	Số lớp tấm x Độ dày tấm (mm)	Tổng độ dày vách (mm)	Chiều cao vách tối đa (m)	Chống cháy EI (*) (phút)	Cách âm STC/Rw (**) (dB)
SafeWALL	64	1 x @610	1 x 12.7	92	3.4	-	40
	76	1 x @610	1 x 12.7	104	3.7	-	42
	92	1 x @610	1 x 12.7	120	4.0	-	43
	102	1 x @610	1 x 12.7	130	4.9	-	43
QuietWALL	64	2 x @610	2 x 12.7	205	2.8	60	56
	76	2 x @610	2 x 12.7	228	3.3	60	57
	92	2 x @610	2 x 12.7	260	3.7	60	57

Các giá trị trong bảng là giá trị danh nghĩa

Khoảng cách bước khung cần được tính toán phù hợp với điều kiện thi công thực tế

Vách ngăn trong nhà và không chịu tải, sử dụng khung vách Knauf Suprawall dày 0.5mm

Bề mặt tấm cần được xử lý hoàn thiện theo yêu cầu kỹ thuật trước khi đưa vào sử dụng

Tham khảo thêm thông tin chi tiết tại Tài liệu kỹ thuật Knauf System+

(\*) Giá trị tham khảo khi sử dụng đồng bộ sản phẩm từ Tập đoàn Knauf

(\*\*) Sử dụng bông cách âm Glasswool 50 x 24 kg/m<sup>3</sup>

## Phát triển bền vững

Tấm thạch cao chịu ẩm MoistShield đóng góp điểm giúp cho công trình đạt chứng nhận LEED, EDGE, GREEN MARK với chi tiết như sau:

### LEED v4

**EA** : Optimize Energy Performance/ Hiệu quả sử dụng năng lượng

**MR** : Building Life Cycled Impact Reduction/ Giảm thiểu tác động môi trường lên vòng đời công trình

**MR** : Environmental Product Declaration (EPD)/ Tuyên bố sản phẩm môi trường (EPD)

**MR** : Sourcing of Raw material/ Nguồn nguyên vật liệu

**MR** : Material Ingredients (HPD)/ Thành phần vật liệu, tuyên bố sản phẩm sức khỏe (HPD)

**EQ** : Low-Emitting materials (VOC report)/ Vật liệu phát thải thấp

### GREEN MARK

**EP** :Sustainable construction/ Sử dụng vật liệu bền vững (SGBP)

### Quét để tải tài liệu



VOC



SGBP

## Bảo quản và vận chuyển

- Bảo quản và vận chuyển trong điều kiện khô ráo, không ẩm ướt (chịu tác động của mưa, thấm và kém thông gió trong điều kiện độ ẩm cao kéo dài).
- Tấm thạch cao nên được lưu trữ ngăn nắp, gọn gàng, trên bề mặt phẳng không tiếp xúc trực tiếp với mặt đất, bên trong nhà, khu vực khô ráo để ngăn ngừa vũng và giảm thiểu tác động đến cạnh và bề mặt tấm.
- Các chân đế kê tấm nên đặt với khoảng cách không quá 600mm.
- Không xếp quá 5 pallets trên một chồng tấm.

## Hoàn thiện và trang trí

- Cấp độ hoàn thiện cần được xác định ở giai đoạn thiết kế, vì mỗi cấp độ có các yêu cầu cụ thể đối với dung sai, phương pháp lắp đặt tấm thạch cao, xử lý mối nối và hoàn thiện. Cấp độ hoàn thiện mong muốn có thể không đạt được trừ khi tất cả các yêu cầu này được đáp ứng thông qua các giai đoạn xây dựng khác nhau.
- Knauf khuyến nghị sử dụng các sản phẩm bột xử lý mối nối Knauf và thi công 3 lớp bột với băng xử lý mối nối giấy/ lưới để đạt được chất lượng tốt nhất. Để đạt được hiệu quả của sơn lót và trang trí, hoa văn hoặc lớp phủ hoàn thiện, nên tham khảo thêm hướng dẫn hoặc khuyến nghị của nhà sản xuất.
- Nếu sử dụng sơn bóng hoặc bán bóng, khuyến nghị bề mặt tấm thạch cao nên được hoàn thiện theo tiêu chuẩn cấp độ 5, vì những loại sơn này cần một bề mặt thật phẳng để đảm bảo tính thẩm mỹ.
- Để biết thêm về cấp độ hoàn thiện, vui lòng tham khảo tài liệu Hướng dẫn kỹ thuật Knauf Việt Nam System+.

## Giới hạn

- Không sử dụng tấm thạch cao ở nơi có nhiệt độ lớn hơn 52°C trong thời gian kéo dài.
- Khi lắp đặt, cần đảm bảo môi trường xung quanh được thông thoáng, khô ráo, độ ẩm lý tưởng trong phạm vi 30 – 60%, trong trường hợp độ ẩm cao hơn cần phải bổ sung hệ thống thông gió để đảm bảo không bị đọng sương, nước ngưng tụ gây ảnh hưởng lên chất lượng sản phẩm. Điều kiện này được duy trì sau khi lắp đặt.
- Cần phải đảm bảo không có hơi hóa chất, chất ăn mòn, hoặc rung chấn trong suốt quá trình lắp đặt.
- Chính sách bảo đảm chất lượng không áp dụng cho các hư hỏng gây ra bởi: hỏa hoạn hoặc tiếp xúc trực tiếp với nước, bao gồm cả nước ngưng tụ; các chất hoặc khí ăn mòn do rò rỉ; sự ngưng tụ nước trên tấm thạch cao do điều kiện nhiệt độ hoặc độ ẩm; các tác động từ thiên nhiên; bất kì tác động vật lý nào.
- Các khoảng tường, sàn và các khu vực kín khác phải khô ráo trước khi lắp tấm và tiến hành hoàn thiện. Vật liệu cách nhiệt trong các khoảng tường hoặc sàn phải luôn khô ráo.

VĂN PHÒNG HỒ CHÍ MINH: Tầng 7, Tòa nhà Harbour View, số 35 Nguyễn Huệ, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

NHÀ MÁY HỒ CHÍ MINH: Lô B3a, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

VĂN PHÒNG HÀ NỘI: Khu Văn Phòng – số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

NHÀ MÁY HÀI PHÒNG: Khu đất CN4.4A, Khu công nghiệp Đình Vũ thuộc KKT Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải, TP. Hải Phòng, Việt Nam.

Thông tin trong cuốn tài liệu này nhằm phục vụ mục đích tham khảo. Tất cả các sản phẩm, quy cách và yêu cầu kỹ thuật có thể thay đổi tùy theo khu vực địa lý và mục đích sử dụng. Hãy liên hệ Đại diện Knauf gần nhất để nhận được các tư vấn và hỗ trợ về sản phẩm và giải pháp của công ty.

Tài liệu thuộc sở hữu của Công ty TNHH Knauf Việt Nam. Lần cập nhật: Tháng 04/2026.

